TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-PT
Ngày 27-11-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt

Ông Cầm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc Tranh chấp quyền hợp đồng vay tài sản

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện MC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2018/QĐPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1970 (có mặt); Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt, có giấy ủy quyền cho chị Trần Thị A).

Địa chỉ: Tiểu khu Bệnh viện 1, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trương Chí L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Lưu L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Trương Chí L - Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm*:

Nguyên đơn chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Do quen biết với vợ chồng anh Trương Chí L, chị Phùng Thị Lưu L nên ngày 07/4/2014, vợ chồng anh Tiến, chị Anh có cho vợ chồng anh Lĩnh, chị Ly vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Khi vay có làm giấy tờ, hạn trả nợ ngày 07/4/2015. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, gia đình anh Tiến, chị Anh đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh Lĩnh, chị Ly không trả. Do vậy anh Tiến, chị Anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trương Chí L và chị Phùng Thị Lưu L trả cho chị số tiền đã vay. Về lãi suất, anh Tiến, chị Lĩnh không yêu cầu anh Lĩnh, chị Ly trả lãi suất từ ngày vay đến ngày Tòa án giải quyết. Sau khi Tòa án giải quyết xong, nếu anh Lĩnh, chị Ly không trả thì phải chịu lãi suất.

Bị đơn anh Trương Chí L trình bày:

Anh Lĩnh xác nhận chữ ký trong Hợp đồng vay tiền lập ngày 07/4/2014 giữa anh, chị Ly và chị Anh là chữ ký của anh. Còn cụ thể việc chị Anh, chị Ly vay tiền với nhau như thế nào thì anh không biết, anh chỉ được biết chị Ly và chị Anh có điện thoại cho anh bảo anh ký vào giấy vay tiền nên anh đã ký.

Theo hợp đồng vay tiền, số tiền vay là 300.000.000 đồng nhưng theo anh được biết thì chị Ly đã trả cho chị Anh được 40.000.000 đồng hay 50.000.000 đồng (anh không nhớ chính xác) nên chỉ còn nợ lại khoảng 250.000.000 đồng hoặc 260.000.000 đồng.

Trước khi anh Lĩnh và chị Ly ly hôn với nhau, anh và chị Ly có thỏa thuận với nhau ai vay tiền của chị Anh thì người đó có trách nhiệm thanh toán.

Nay chị Anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, anh có ý kiến đó là sau khi anh Lĩnh và chị Ly ly hôn với nhau, chị Ly bỏ đi ở đâu không biết, anh Lĩnh sẽ có trách nhiệm tìm chị Ly về để giải quyết, trường hợp không tìm được chị Ly, anh sẽ có trách nhiệm thanh toán cho chị Anh và anh Tiến 150.000.000 đồng.

Tại bản án số 20/2018/DS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 119, Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A và anh Nguyễn Văn T về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Trương Chí L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị A và anh Nguyễn Văn T số tiền hiện đang nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị A hoặc anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Chí L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Trương Chí L còn phải trả cho chị Trần Thị A và anh Nguyễn Văn T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trương Chí L được quyền khởi kiện yêu cầu chị Phùng Thị Lưu L phải trả cho anh ½ số tiền anh đã trả thay cho chị Phùng Thị Lưu L sau khi tìm được địa chỉ, nơi ở của chị Phùng Thị Lưu L.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2018, phía bị đơn - anh Trương Chí L có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với Quyết định của bản án sơ thẩm số 20/2018/DSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị A và anh Trương Chí L đã có sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về nội dung giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Chị Trần Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chưa yêu cầu chị Phùng Thị Lưu L phải trả số tiền 150.000.000 đồng mà chỉ khởi kiện yêu cầu anh Trương Chí L phải trả số tiền là 150.000.000 đồng.

Anh Trương Chí L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 150.000.000 đồng cộng với tiền lãi suất là 1%/ tháng đối với số tiền gốc, thời hạn thanh toán trong thời gian là 06 tháng kể từ ngày thỏa thuận ngày 27/11/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Trương Chí L, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự chị Trần Thị A và anh Trương Chí L đã có sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Nội dung thỏa thuận:

Chị Trần Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chưa yêu cầu chị Phùng Thị Lưu L phải trả số tiền 150.000.000 đồng

Anh Trương Chí L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 150.000.000 đồng cộng với tiền lãi suất là 1%/ tháng đối

với số tiền gốc, thời hạn thanh toán trong thời gian là 06 tháng kể từ ngày thỏa thuận ngày 27/11/2018.

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm các điều cấm, phù hợp với các quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

[2] Án phí: Bị đơn anh Trương Chí L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do bản án bị sửa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

1. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chưa yêu cầu chị Phùng Thị Lưu L phải trả số tiền 150.000.000 đồng.

Anh Trương Chí L phải trả cho chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 150.000.000 đồng cộng với tiền lãi suất là 1%/ tháng đối với số tiền gốc, thời hạn thanh toán trong thời gian là 06 tháng kể từ ngày thỏa thuận ngày 27/11/2018.

Hết thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày chị Trần Thị A, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Chí L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Trương Chí L còn phải trả cho chị Trần Thị A và anh Nguyễn Văn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Trương Chí L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000658 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, còn phải nộp tiếp số tiền là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Chị Trần Thị A được hoàn trả số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000567 ngày 07/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (27/11/2018).

"Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thành